TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:352/2025/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 11 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 116, 118 Luật hôn nhân và gia đình .

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 192/2025/TLST-VHNGĐ ngày 10/3/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Lê Ngọc M, sinh năm 1979; Địa chỉ: B14/14Z ấp 2C, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986; Địa chỉ: B14/14Z ấp 2C, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ông Lê Ngọc M và bà Nguyễn Ngọc T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; ông Lê Ngọc M và bà Nguyễn Ngọc T có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và các đương sự lựa chọn Tòa án Bình Chánh nên đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

- Xét về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/4/2025, các đương sự thống nhất trình bày: Ông Lê Ngọc M và bà Nguyễn Ngọc T tự nguyện kết hôn vào năm 2007. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển 01; do Ủy ban nhân dân xã Thanh Vĩnh Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Long An cấp ngày 10/9/2007.

Thời gian đầu sống chung hạnh phúc và có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Xuân, sinh ngày: 23/12/2004 (đã trưởng thành) và Lê Ngọc Huỳnh Nhi, sinh ngày: 05/4/2007. Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm không còn, ông M và bà T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển 01; do Ủy ban nhân dân xã Thanh Vĩnh Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Long An cấp ngày 10/9/2007 thì có đủ cơ sở để xác định các đương sự là hôn nhân hợp pháp.

Do tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

Về con chung: ông Lê Ngọc M và bà Nguyễn Ngọc T cùng xác nhận là có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Xuân, sinh ngày: 23/12/2004 (đã trưởng thành) và Lê Ngọc Huỳnh Nhi, sinh ngày: 05/4/2007. Ông M và bà T thỏa thuận giao trẻ Lê Ngọc Huỳnh Nhi cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông M không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về các vấn đề khác: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Ngọc M và bà Nguyễn Ngọc T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0052014 ngày 06/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Ngọc M và bà Nguyễn Ngọc T thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển 01; do Ủy ban nhân dân xã Thanh Vĩnh Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Long An cấp ngày 10/9/2007 không còn giá trị pháp lý.

-Về con chung: ông Lê Ngọc M và bà Nguyễn Ngọc T cùng xác nhận là có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Xuân, sinh ngày: 23/12/2004 (đã trưởng thành) và Lê Ngọc Huỳnh Nhi, sinh ngày: 05/4/2007. Ông M và bà T thỏa thuận giao trẻ Lê Ngọc Huỳnh Nhi cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông M không cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông M.

Ông Lê Ngọc M có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích con chung, ông Lê Ngọc M có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự thỏa thuận ông M không cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông M.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết

Các vấn đề khác: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Ngọc M và bà Nguyễn Ngọc T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận

thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0052014 ngày 06/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự (2).
- VKSND H. Bình Chánh (2).
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1).
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).

Vũ Ngọc Chiến

2AAKKBR*djecag+